**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II SỬ 8**

**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Người đứng lên khởi nghĩa chống Pháp, lập căn cứ ở Gò Công là

A. Trương Định. B. Nguyễn Trung Trực.

C. Nguyễn Hữu Huân. D. Võ Duy Dương.

Câu 2. Trong trận Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (12-1873), tên tướng Pháp nào dưới đây đã tử trận?

A. Gác-ni-ê. B. Ri-vi-e.

C. Hác-măng. D. Đuy-puy.

Câu 3. Người lãnh đạo quan quân triều đình chống lại cuộc tấn công thành Hà Nội lần thứ hai (1882) của quân Pháp là

A. Hoàng Diệu. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Lưu Vĩnh Phúc. D. Hoàng Tá Viêm.

Câu 4.  Pháp đã lợi dụng việc làm nào dưới đây để lấy cớ xâm lược Việt Nam?

A. Nhà Nguyễn cấm truyền bá đạo Thiên Chúa.

B. Nhà Nguyễn cấm trao đổi hàng hóa với nước ngoài.

C. Nhà Nguyễn cấm Pháp đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

D. Nhà Nguyễn cấm buôn bán vũ khí với nước ngoài.

Câu 5. Người đã phất cao ngọn cờ “Bình Tây Đại nguyên soái” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX là

A. Trương Định. B. Hoàng Diệu.

C. Nguyễn Tri Phương. D. Phan Thanh Giản.

Câu 6. Nhiều người đã dùng thơ văn để chiến đấu chống giặc là

A. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị.

B. Nguyễn Đình Chiểu, Trương Quyền.

C. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Liêm.

D. Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực.

Câu 7. Trận đánh nào dưới đây gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kì năm 1873?

A. Trận phục kích tại Cầu Giấy (Hà Nội).

B. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội.

C. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội).

D. Trận phục kích tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).

Câu 8. Thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân trong kháng chiến chống Pháp thể hiện như thế nào dưới đây?

A. Triều đình do dự không dám đánh Pháp, nhân dân kiên quyết chống Pháp.

B. Triều đình và nhân dân đồng lòng kháng chiến chống Pháp.

C. Triều đình không dám đánh Pháp, nhân dân chống Pháp không kiên quyết.

D. Triều đình kiên quyết đánh Pháp, nhân dân hoang mang.

Câu 9. Người đứng đầu phái chủ chiến chủ trương chống Pháp trong triều đình Huế là

A. Tôn Thất Thuyết. B. Phan Thanh Giản.

C. Vua Hàm Nghi. D. Nguyễn Văn Tường.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 – 1892), do ai lãnh đạo?

A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Đinh Công Tráng.

C. Phan Đình Phùng. D. Hoàng Hoa Thám.

Câu 11. Cuộc khởi nghĩa Ba Đình (1886 – 1887) đặt dưới sự lãnh đạo của

A. Phạm Bành, Đinh Công Tráng.

B. Nguyễn Thiện Thuật, Đinh Gia Quế.

C. Tống Duy Tân, Trần Xuân Soạn.

D. Phạm Bành, Cầm Bá Thước.

Câu 12. Cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896) đặt dưới sự lãnh đạo của

A. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

B. Tống Duy Tân và Cao Thắng.

C. Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám.

D. Cao Điền và Tống Duy Tân.

Câu 13. Nội dung chủ yếu của dụ Cần vương là

A. kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.

B. kêu gọi nhân dân đứng lên kháng chiến dưới sự chỉ đạo của triều đình.

C. kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội.

D. tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 14. Đánh giá nào sau đây là đúng khi nói về phong trào Cần vương?

A. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.

B. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

D. Là phong trào yêu nước của tầng lớp nông dân.

Câu 15. Trong những người dưới đây, ai là người đã mạnh dạn dâng lên triều đình những bản điếu trần, bày tỏ ý kiến cải cách duy tân?

A. Nguyễn Trường Tộ. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Tôn Thất Thuyết.        D. Hoàng Diệu.

**Câu 16.**Từ năm 1863 đến 1871, số bản điều trần Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình là

A. Gần 60 bản. B. Gần 30 bản.

C. Gần 40 bản. D. Gần 50 bản.

Câu 17. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì dưới đây?

A. Chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

B. Cải cách duy tân đổi mới đất nước.

C. Chính sách ngoại giao mở cửa.

D. Cải cách kinh tế, xã hội, phát triển đất nước

Câu 18. Cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất trong phong trào Cần Vương là:

A. Khởi nghĩa Ba Đình. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh

**II.** **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI**

**Câu 1:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân Gia Định từ năm 1859 đến năm 1861:

a) Năm 1859, quân Pháp kéo vào Nam, chiếm thành Gia Định trước sự kháng cự yếu ớt của triều đình.

b) Năm 1863, đại quân Pháp tập trung mở cuộc tấn công Đại đồn Chí Hoà và mở rộng đánh chiếm Gia Định.

c) Nghĩa quân của Nguyễn Trung Trực đã đốt cháy tàu Ét-pê-răng (Hi Vọng) trên sông Nhật Tảo vào cuối năm 1863.

d) Triều đình đã tổ chức phản công lớn tại Gia Định, giành lại các vùng đất đã mất từ tay Pháp.

**Câu 2:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về Nguyên nhân nào dẫn đến các bản điều trần, đề nghị cải cách của các quan lại và sĩ phu yêu nước vào nửa cuối thế kỉ XIX:

a) Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng và phải đối mặt với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b) Tầng lớp văn thân, sĩ phu Việt Nam có điều kiện tham khảo kinh nghiệm nước ngoài và mạnh dạn đề xuất cải cách.

c) Triều đình đã tích cực khuyến khích các quan lại, sĩ phu viết các bản điều trần cải cách.

d) Triều đình Huế đã chủ động áp dụng các cải cách toàn diện trên mọi lĩnh vực.

Câu 3. Đọc tư liệu sau đây:

Tư liệu. “Bộ Công tâu: Cương giới mặt biển nước ta có xứ [đảo] Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Hằng năm nên phái người đi dò xét để thuộc đường biển ... Vua y lời tâu. Sai Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo mười bài gỗ đến nơi đó dựng làm dấu, ghi khắc những chữ: “Minh Mạng thứ 17, năm Bính Thân [1836], Thuỷ quân Chánh đội trưởng Suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ".

(Theo: Quốc sử quán Triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập bốn, NXB Giáo dục, 2004, tr. 851, 867)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhận định | Đúng | Sai |
| a) Tư liệu trên phản ánh về quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa dưới thời các chúa Nguyễn. |  |  |
| b) Hoạt động xác lập và thực thi chủ quyền của nhân dân Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần đầu tiên được tiến hành dưới thời vua Minh Mạng. |  |  |
| c) Những biện pháp thực thi chủ quyền của nhà Nguyễn là chứng cứ lịch sử duy nhất cho thấy: Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa |  |  |
| d) Các hoạt động thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn đã góp phần tạo cơ sở lịch sử vững chắc cho hoạt động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay. |  |  |

**III. TỰ LUẬN**

Câu 1. Em hãy đánh giá về trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay Thực dân Pháp ?

Câu 2 Bằng sự hiểu biết của em về phong trào chống Pháp trong những năm 1885- 1896, em hãy:

a. So sánh cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương?

b. Từ sự thất bại của phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế, có thể rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 3 Vì sao các đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX không thực hiện được ?

Câu 4: Em hay so sánh con đường cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh có điểm gì giống và khác nhau?